

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thùy L; Địa chỉ: Số nhà 92, tổ dân phố 03, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L; Địa chỉ: Số nhà 92, tổ dân phố 03, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn L. thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Thùy L được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H - sinh ngày 07/10/2017, anh Nguyễn Văn L được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Thành L - sinh ngày 17/4/2014, đến khi các cháu thành niên hoặc có thay đổi khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000296 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B. Trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP.Đ;
- UBND xã Thái Xuyên, H. Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành